

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS-PT

Ngày 27 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thắng

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 364/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quang Minh; do có kháng cáo của bị Lâm Văn Giới đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Lâm Văn G, sinh năm 1966 tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: tổ 2 ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 2 ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm C (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Lương Huỳnh T, không rõ năm sinh, đã chết) có vợ tên Lê Thị X, sinh năm 1966; có 02 con lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 18/11/2017, đến ngày 21/11/2017 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả tự do. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2017 tại khu vực đất trống cạnh nhà Lâm Văn G ở tổ 2, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Giới tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc như sau: G cân gà để xác định các cặp gà đá với nhau và tỷ lệ cá cược, làm trọng tài điều khiển việc thả gà, phân định thắng thua, thu tiền của người thua trả cho người thắng. Những người đánh bạc chia làm 02 (hai) bên để cá cược, mỗi bên chọn 01 con gà và đặt tiền cược theo thỏa thuận. Những người hùn tiền với người có gà cá cược thông qua trọng tài gọi là “đá bạc trong” (hay “đá xỏ”); những người tự cá cược riêng lẻ không thông qua trọng tài gọi là “bạc ngoài” (hay đá “hàng xáo”). Hai bên sẽ cử ra người đại diện thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài, người thả gà sẽ thả 02 con gà vào khoảng đất trống để 02 con gà đá nhau, con gà bỏ chạy hoặc nằm tại chỗ là thua và người đặt cược bên con gà thua sẽ phải trả tiền cho người đặt cược bên con gà thắng số tiền đã thỏa thuận. G thu xâu bên thắng mỗi trận 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Từ lúc 10 giờ đến khoảng 14 giờ ngày 18-11-2017, G đã tổ chức được 03 trận đá gà thu xâu được tổng cộng 150.000đ, cụ thể:

Trận 1: G cấp độ, cân gà và làm trọng tài trận đá gà giữa gà của Huỳnh Tín H với gà của 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền cá cược “bạc trong” mỗi bên là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tỷ lệ thắng thua là 1 : 1.

Nhóm hùn đặt cược “bạc trong” theo gà của H gồm: H 500.000đ, Trần Ngọc T 200.000đ, D (không rõ lai lịch) 300.000đ. Nhóm hùn đặt cược đá cá cược “bạc trong” theo gà của một người không rõ lai lịch gồm: Phạm Xuân D1 200.000đ, 01 người (không rõ lai lịch) 800.000đ.

Nguyễn Thành L2 khai tham gia cá cược “bạc ngoài” với 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền 200.000đ.

Kết quả gà của H thắng, nhóm H thắng được 1.000.000đ, H trả tiền xâu cho G 50.000đ, số tiền còn lại H, T, D chia nhau. D thua 200.000đ, L thua 200.000đ.

Trận 2: G cấp độ, cân gà và làm trọng tài trận đá gà giữa gà của D (không rõ lai lịch) với gà của 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền cá cược “bạc trong” mỗi bên là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), tỷ lệ thắng thua là 1 : 1. Phạm Xuân D1 hùn 200.000đ cùng 01 người (không rõ lai lịch) có gà đá với tổng số tiền 700.000đ, cá cược “bạc trong” với D. Kết quả gà của D thắng nên D thắng được 700.000đ, D1 thua 200.000đ. G thu xâu được 50.000đ.

Trận 3: G cấp độ, cân gà và làm trọng tài trận đá gà giữa gà của Trần Văn L đá với gà của Trương Văn V với số tiền cá cược “bạc trong” mỗi bên là 1.000.000đ (Một

triệu đồng), tỷ lệ thắng thua là 8 : 10 (gà L thắng ăn 8, gà V thắng ăn 10). Kết quả gà của L thắng, cụ thể:

- L đặt cược “bạc trong” 1.000.000đ với V. Kết quả: L thắng V 800.000đ. L trả tiền xâu cho G 50.000đ, thu lợi 750.000đ

- Những người tham gia cá cược “bạc ngoài” gồm:

- + V cá cược 500.000đ với Phạm Xuân D1 và Trương Văn P (D1 200.000đ, P 300.000đ). Kết quả: D1 và P thắng V 400.000đ.

- + Tr cá cược với: D1 500.000đ, Nguyễn L 500.000đ; Tr giúp V cá cược 1.000.000đ với 01 người chưa rõ lai lịch. Kết quả: Tr và V thua D1, L mỗi người 400.000đ, thua 01 người chưa rõ lai lịch 800.000đ.

- + Trương Văn M và Lê Văn N (mỗi người hùn 250.000đ) cá cược 500.000đ với 01 người không rõ lai lịch. Kết quả, M và N thắng được 400.000đ.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong trận này là: 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), gồm: L 1.000.000đ + V 2.000.000đ + Tr 800.000đ + D1 700.000đ + P 300.000đ + M và N 500.000đ + L1 500.000đ + đối tượng chưa rõ lai lịch 1.400.000đ)

Sau khi đá gà, V, P, D1 và Lê Công M mỗi người bỏ ra 200.000đ, tổng cộng là 800.000đ và thống nhất sử dụng 60.000đ mua nước uống còn lại 740.000đ đánh bạc đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi bài xì tố. Tất cả chơi đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện, thu giữ số tiền 740.000đ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

- Trương Văn V mang theo 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc với hình thức đá gà và bị thua hết.

- Trần Văn L mang theo 7.950.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc với hình thức đá gà và thắng được 800.000đ, L trả tiền xâu hết 50.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người L 8.700.000đ, gồm: 1.750.000đ dùng vào việc đánh bạc và 6.950.000đ tiền cá nhân.

- + Trương Văn P mang theo 2.000.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc với hình thức đá gà và thắng được 250.000 đồng. P ăn cơm hết 50.000đ, tiếp tục sử dụng 200.000đ đánh bài xì tố và bị thu giữ trên chiếu bạc. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người P 2.000.000đ gồm: 550.000đ tiền sử dụng đánh bạc và 1.450.000đ tiền cá nhân.

- + Trần Hữu Tr mang theo 1.623.000đ để đánh bạc, bị thua hết 800.000đ, ăn uống hết 200.000 đồng. Khi bị phát hiện thu giữ trên người Tr 623.000đ.

- + Phạm Xuân D1 mang theo 8.950.000đ, sử dụng 1.100.000đ đánh bạc với hình thức đá gà, thua trận 01 và 02 hết 400.000đ và thắng trận 3 được 550.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người D1 9.100.000đ gồm: 1.250.000đ dùng đánh bạc và 7.850.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

- + Nguyễn L1 mang theo 3.700.000đ, sử dụng 500.000đ vào mục đích đánh bạc và thắng được 400.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người L1 4.280.000đ gồm: 900.000đ dùng đánh bạc và 3.380.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

+ Trương Văn M mang theo 980.000đ, sử dụng 250.000đ để đánh bạc và thắng được 200.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người M 1.180.000đ, gồm: 450.000đ dùng đánh bạc và 530.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

+ Lê Văn N mang theo 1.520.000đ, sử dụng 250.000đ để đánh bạc và thắng bạc được 200.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người N 1.720.000đ, gồm: 450.000đ dùng đánh bạc và 1.270.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

+ Nguyễn Thành L2 mang theo 7.937.000đ, sử dụng 200.000đ để đánh bạc và bị thua 200.000đ, còn lại 7.737.000đ bị thu giữ trên người L2.

+ Trần Ngọc T mang theo 1.400.000 đồng, sử dụng 200.000đ để đánh bạc và thắng được 200.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người T 1.600.000đ, gồm: 400.000đ dùng đánh bạc và 1.200.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

+ Huỳnh Tín H mang theo 1.900.000đ, sử dụng 500.000đ vào để đánh bạc và thắng được 500.000đ, H trả tiền xâu hết 50.000đ, ăn cơm 50.000đ. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người H 2.300.000đ, gồm: 900.000đ dùng đánh bạc và 1.400.000đ tiền tiêu xài cá nhân.

- Trần Quốc T mang theo số tiền 3.817.000đ. T sử dụng 350.000đ để đánh bạc với 01 người không rõ lai lịch nhưng không rõ trận nào, kết quả T thua 350.000 đồng. Khi bị phát hiện thu giữ trên người T 3.467.000đ.

Vật chứng của vụ án:

* Tang vật, tài sản liên quan đến việc đánh bạc được thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 02 con gà tre (Cơ quan điều tra tiến hành tiêu hủy) và 02 cân bàn màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa của G sử dụng cân gà.

- Thu giữ trên người Lâm Văn G: 150.000đ thu lợi; 250.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia tài sản cá nhân.

- Thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc trên người các đối tượng dùng vào việc đá gà, gồm: Trương Văn M 450.000đ; Trần Văn L 1.750.000đ; Trương Văn P 550.000đ; Huỳnh Tín H 900.000đ; Nguyễn L1 900.000đ; Trần Ngọc T 400.000đ; Trần Hữu Tr 623.000đ; Lê Văn N 450.000đ; Phạm Xuân D1 1.250.000đ.

- Thu giữ tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì tố là 740.000đ (do D1 giao nộp).

- Lâm Văn G tự nguyện giao nộp 1.000.000đ (G khai là thu lợi bất chính trong thời gian tổ chức đá gà).

* Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã giao trả cho:

- Trương Văn M: 01 xe mô tô biển số 72G1-3839, 01 điện thoại di động Samsung J7 và 730.000đ.

- Trần Văn L: 01 điện thoại di động Samsung J3 màu đen, 6.950.000 đồng; Trần Thị Kim Quyên 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 60B6-32508 (là tài sản thu giữ của Trần Văn L);

- Nguyễn Trọng Đ: 1.450.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X và 01 xe mô tô BS 60F1-88141.

- Nguyễn Tiến Q: 2.840.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6S, 01 điện thoại di động Nokia 105 đen, 01 xe mô tô biển số 60B1-96196.

- Lê Công M: 6.430.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 39F6-0771, 01 điện thoại di động Nokia, 01 bóp da, 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe
- Trương Văn P: 1.450.000đ, 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô biển số 54T4-0187, 01 bóp da, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe và 01 điện thoại di động Sony
- Huỳnh Tín H: 1.400.000đ, 01 điện thoại di động Oppo R5 và 01 xe mô tô biển số 60B1-81185.
- Phạm Thế H: 3.600.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60X4-0463.
- Trần Quốc T: 3.467.000đ; 01 điện thoại di động hiệu HotWav, 01 Chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô biển số 60R6-8595.
- Trần Ngọc G: 1.500.000đ, 01 điện thoại di động Samsung, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân.
- Nguyễn L: 3.380.000đ , 01 xe mô tô biển số 60F2-56323, 01 điện thoại di động J7, 01 Chứng minh nhân dân.
- Trương Văn V: Trả lại 01 điện thoại Iphone.
- Nguyễn Thành Đ: 600.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 xe máy biển số 60C2-07727.
- Trần Ngọc T: 1.200.000đ, 01 điện thoại di động Xperia.
- Trần Hữu Tr: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen.
- Lê Văn N: 1.270.000đ, 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, 01 ví nâu.
- Nguyễn Thành L: 7.737.000đ, 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 Chứng minh nhân dân
- Phạm Xuân D1: 7.850.000đ
- Lê Văn T: 01 xe mô tô biển số 54N8-5778, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen, 01 chùm chìa khóa.
- Huỳnh Minh Q: 2.327.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 trắng; 01 xe mô tô biển số 60T8-3355.

Đối với xe mô tô biển số 60M8-9101 thu giữ của Trần Ngọc G và xe mô tô biển số 94H3-9455 thu giữ của Lê Văn N hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Lâm Văn G 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo G: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, imei 353701077990923.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước :

+ 02 cân bàn màu xanh, nhãn hiệu Nhon Hòa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2018 của Công an TP Biên Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa);

+ Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo G, 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Trương Văn M; 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của Trần Văn L; 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) của Trương Văn P; 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) của Huỳnh Tín H; 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn L1; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc T; 623.000đ (Sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng) của Trần Hữu Tr; 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Lê Văn N; 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Phạm Xuân D1 và 740.000đ (Bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng) của các đối tượng đánh bạc chơi bài xì tố.

- Tiếp tục tạm giữ: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng cộng 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo G để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 000268 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Kháng cáo:* Ngày 01/10/2018 bị cáo Lâm Văn G kháng cáo đề nghị xin không áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà xử phạt cho bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là chưa có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trận đá gà thứ 3 thì tổng số tiền đánh bạc là 7.200.000đ, nên các đối tượng tham đánh bạc trong trận đá gà thứ 3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra, truy tố và xét xử là bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a

Khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào ngày 18/11/2017 tại khu vực đất trống cạnh nhà bị cáo ở tại tổ 2, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lâm Văn G đã tổ chức 03 trận đá gà dưới 02 hình thức cá cược thắng thua bằng tiền cụ thể:

- Trận 1: Bị cáo tổ chức cho H đánh bạc một người không rõ lai lịch. Các đối tượng khác hùn theo chia phần của số tiền cá cược với H và đối tượng không rõ lai lịch. Cụ thể:

Gà của Huỳnh Tín H đá với gà của 01 người (không rõ lai lịch), số tiền cá cược “bạc trong” mỗi bên là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tỷ lệ thắng thua là 1 : 1.

Nhóm hùn đặt cược theo gà của H gồm: H 500.000đ, Trần Ngọc T 200.000đ, D (không rõ lai lịch) 300.000đ. Nhóm hùn đặt cược theo gà của một người không rõ lai lịch gồm: Phạm Xuân D 200.000đ, 01 người (không rõ lai lịch) 800.000đ.

Nguyễn Thành L2 khai tham gia cá cược riêng với 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền 200.000đ .

Kết quả gà của H thắng, nhóm H thắng được 1.000.000đ, H trả tiền xâu cho G 50.000đ, số tiền còn lại H, T, D chia nhau. D1 thua 200.000đ. L thua 01 người (không rõ lai lịch) 200.000đ

- Trận 2: Bị cáo tổ chức cho D (không rõ lai lịch) đánh bạc một người không rõ lai lịch. Các đối tượng khác hùn theo chia phần của số tiền cá cược với H và đối tượng không rõ lai lịch. Cụ thể:

Gà của D (không rõ lai lịch) đá với gà của 01 người (không rõ lai lịch) với số tiền cá cược “bạc trong” mỗi bên là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), tỷ lệ thắng thua là 1 : 1. Phạm Xuân D hùn 200.000đ cùng 01 người (không rõ lai lịch) có gà đá với tổng số tiền 700.000đ, cá cược “bạc trong” với D. Kết quả gà của D thắng nên D thắng được 700.000đ, D1 thua 200.000đ. G thu xâu được 50.000đ.

- Trận 3: Bị cáo tổ chức cho L và V đánh bạc với nhau. Các đối tượng Tr, P, D, M, N và đối tượng chưa rõ lai lịch tự đánh bạc với nhau. Cụ thể:

L đặt cược 1.000.000đ với V. Kết quả: L thắng V 800.000đ. L trả tiền xâu cho G 50.000đ, thu lợi 750.000đ

Những người tham gia cá cược riêng với nhau gồm:

+ V cá cược 500.000đ với Phạm Xuân D và Trương Văn P (D 200.000đ, P 300.000đ). Kết quả: D và P thắng V 400.000đ.

+ Trường cá cược với: D 500.000đ, Nguyễn L 500.000đ; Tr giúp V cá cược 1.000.000đ với 01 người chưa rõ lai lịch. Kết quả: Tr và V thua D, L mỗi người 400.000đ, thua 01 người chưa rõ lai lịch 800.000đ.

+ Trương Văn M và Lê Văn N (mỗi người hùn 250.000đ) cá cược 500.000đ với 01 người không rõ lai lịch. Kết quả, M và N thắng được 400.000đ.

Đối với Trương Văn V, Trần Văn L, Trương Văn P, Trần Hữu Tr, Phạm Xuân D1, Nguyễn L1, Trương Văn M, Lê Văn N, Nguyễn Thành L2, Trần Ngọc T, Huỳnh Tín H, Trần Quốc T, Lê Công M đã có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

Riêng đối với hành vi của bị cáo G đã tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu vào ngày 18/11/2017, cụ thể: Trận đá gà thứ nhất thì bị cáo tổ chức cho H, T, D cá cược với D, 01 người không rõ lai lịch số tiền là 1.000.000 đồng; trận đá gà thứ 2 thì bị cáo tổ chức cho D, 01 người không rõ lai lịch cá cược với D, 01 người không rõ lai lịch số tiền là 700.000 đồng; trận đá gà thứ 3 thì bị cáo tổ chức cho L cá cược với V số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo G phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức cho các đối tượng này cá cược với nhau, nhưng do hành vi tổ chức của bị cáo G trong 03 trận đá gà không có số lượng người tham gia cá cược từ mười người trở lên, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hành vi của bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo G cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên không kháng cáo về trách nhiệm hình sự, chỉ kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện:

Bị cáo G không có hành vi rủ rê, lôi kéo các con bạc khác đến để đá gà, mà các con bạc tự liên hệ với nhau đem gà đến bãi đất gần nhà G để đá, G chỉ đứng ra cấp cặp gà với nhau, các con bạc tự cược giá tiền với nhau, tự băng cựa gà, thả gà đá, G chỉ làm trọng tài cho những đối tượng có gà trực tiếp cá cược với nhau và thu tiền sâu mỗi độ gà 50.000đ, không tổ chức hay thu tiền của các đối tượng khác tự cá cược với nhau.

Tổng số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo chỉ thu lợi bất chính cho 03 độ gà là 150.000đ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo còn có khả năng tự cải tạo, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị hủy bản án là không có cơ sở. Vì như đã phân tích trên, các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà đã được xác định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính. Trận đá gà thứ 3, kết luận xác định tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.200.000đ, nhưng phân hóa ra thì số tiền này các đối tượng không dùng đánh bạc chung trên một chiếu bạc, mà trận đá gà này bị cáo Giới chỉ tổ chức cho L và V đánh bạc với nhau số tiền tổng cộng là 1.800.000 đồng, còn các đối tượng khác tự đánh bạc với nhau riêng lẻ chứ không cùng đánh bạc ăn thua chung với nhau (Có trích dẫn ở trên). Do đó, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử không có bỏ lọt tội phạm như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn G, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm h điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn G 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Đánh bạc”.

2. Giao bị cáo Lâm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định

buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Văn G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương